BẢNG THỐNG KÊ TOẠ ĐỘ TIM ĐƯỜNG		
ĐIỂM	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
T1	X=549774.3816	Y=1765984.2487
T2	X=549808.5025	Y=1765911.3257
T3	X=549866.9627	Y=1765786.3421
T4	X=549939.8712	Y=1765630.5653
T5	X=550003.6485	Y=1765494.2607
T6	X=550077.1726	Y=1765337.1254
T7	X=550049.7758	Y=1765324.3064
T8	X=550031.6067	Y=1765363.1373
T9	X=549984.6742	Y=1765463.4413
T10	X=549976.2517	Y=1765481.4416
T11	X=549967.8293	Y=1765499.4420
T12	X=549920.8968	Y=1765599.7459
T13	X=549912.4744	Y=1765617.7463
T14	X=549839.5859	Y=1765773.5230
T15	X=549781.1057	Y=1765898.5067
T16	X=549690.6056	Y=1765923.2271
T17	X=549706.2851	Y=1765888.7170
T18	X=549716.3497	Y=1765868.2072
T19	X=549847.7183	Y=1765587.4467
T20	X=549856.1408	Y=1765569.4464
T21	X=549903.0733	Y=1765469.1425
T22	X=549911.4957	Y=1765451.1421
T23	X=549919.9181	Y=1765433.1417
T24	X=549966.8507	Y=1765332.8378
T25	X=549917.7732	Y=1765262.5419
T26	X=549899.6040	Y=1765301.3729
T27	X=549852.6715	Y=1765401.6768
T28	X=549844.2491	Y=1765419.6772
T29	X=549835.8266	Y=1765437.6775
T30	X=549788.8941	Y=1765537.9815
T31	X=549780.4717	Y=1765555.9818
T32	X=549707.5833	Y=1765711.7586
T33	X=549649.1030	Y=1765836.7422
T34	X=549639.0385	Y=1765858.2521
T35	X=549623.3590	Y=1765891.7622
T36	X=549596.1886	Y=1765879.0491
T37	X=549611.8681	Y=1765845.5390
T38	X=549621.9326	Y=1765824.0291
T39	X=549680.4129	Y=1765699.0455
T40	X=549753.3013	Y=1765543.2687
T41	X=549761.7238	Y=1765525.2684
T42	X=549808.6563	Y=1765424.9644
T43	X=549817.0787	Y=1765406.9641
T44	X=549825.5011	Y=1765388.9637
T45	X=549872.4337	Y=1765288.6598
T46	X=549890.6028	Y=1765249.8288
T47	X=549805.1870	Y=1765257.1949
T48	X=549758.2545	Y=1765357.4988
T49	X=549749.8321	Y=1765375.4992
T50	X=549741.4096	Y=1765393.4995
T51	X=549694.4771	Y=1765493.8034
T52	X=549686.0547	Y=1765511.8038
T53	X=549545.9800	Y=1765814.7097
T54	X=549530.3005	Y=1765848.2199
T55	X=549464.1859	Y=1765817.2847
T56	X=549479.8654	Y=1765783.7745
T57	X=549489.9300	Y=1765762.2647
T58	X=549548.4102	Y=1765637.2810
T59	X=549621.2986	Y=1765481.5043
T60	X=549629.7211	Y=1765463.5039
T61	X=549676.6536	Y=1765363.2000
T62	X=549685.0760	Y=1765345.1996
T63	X=549693.4985	Y=1765327.1992
T64	X=549740.4310	Y=1765226.8953
T65	X=549758.6001	Y=1765188.0943
T66	X=549731.2033	Y=1765175.2453
T67	X=549657.6762	Y=1765332.3806
T68	X=549593.9019	Y=1765468.6852
T69	X=549521.0134	Y=1765624.4620
T70	X=549462.5332	Y=1765749.4456
T71	X=549434.3040	Y=1765809.7769
T72	X=549414.0021	Y=1765863.7833
T73	X=549345.7191	Y=1766009.7173
T74	X=549304.8235	Y=1765675.6528
T75	X=549675.3908	Y=1765151.8903
T76	X=549573.0579	Y=1765104.0085

* TAO ĐỘ TIM ĐƯỜNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH BỞI CÁC ĐIỂM: T1, T2, ..., T76.

BẢNG THỐNG KÊ TOẠ ĐỘ RANH GIỚI		
ĐIỂM	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
R1	X=549372.5845	Y=1766008.1628
R2	X=549376.0417	Y=1766000.3507
R3	X=549370.8896	Y=1765986.9068
R4	X=549440.6943	Y=1765837.7205
R5	X=549454.0232	Y=1765832.9167
R6	X=549780.2991	Y=1765987.0487
R7	X=550086.1822	Y=1765333.3167
R8	X=549746.0021	Y=1765172.6162
R9	X=549743.8517	Y=1765167.9465
R10	X=549589.0365	Y=1765097.2146
R11	X=549587.4326	Y=1765090.5596
R12	X=549586.7200	Y=1765126.9593
R13	X=549581.7079	Y=1765122.6531
R14	X=549711.0054	Y=1765183.7330
R15	X=549714.4021	Y=1765195.2757
R16	X=549677.3581	Y=1765274.0111
R17	X=549662.1920	Y=1765732.7863
R18	X=549542.8618	Y=1765736.1490
R19	X=549322.6513	Y=1765674.6378
R20	X=549318.3466	Y=1765662.2796
R21	X=549273.8439	Y=1765757.7906
R22	X=549285.8399	Y=1765753.4672
R23	X=549416.3589	Y=1765815.1241
R24	X=549418.6120	Y=1765825.9217
R25	X=549346.9063	Y=1765978.9645
R26	X=549334.5879	Y=1765982.7647
R27	X=549331.0797	Y=1765990.4468
R28	X=550077.0691	Y=1765352.7932
R29	X=550066.0864	Y=1765347.9617
R30	X=550060.4205	Y=1765332.0627
R31	X=550055.3784	Y=1765329.6621
R32	X=550051.3712	Y=1765331.0882
R33	X=550050.5194	Y=1765332.8974
R34	X=549929.6096	Y=1765276.2944
R35	X=549919.8216	Y=1765278.3383
R36	X=549916.7492	Y=1765284.9044
R37	X=549904.0697	Y=1765278.9717
R38	X=549902.9273	Y=1765263.0929
R39	X=549899.6927	Y=1765261.5795
R40	X=549886.7908	Y=1765270.9524
R41	X=549874.0764	Y=1765265.2137
R42	X=549877.1836	Y=1765258.4534
R43	X=549872.5519	Y=1765249.5969
R44	X=549751.6438	Y=1765193.0236
R45	X=549752.4385	Y=1765191.3251
R46	X=549750.9491	Y=1765187.3165
R47	X=549745.8008	Y=1765185.0070
R48	X=549726.6134	Y=1765191.7393
R49	X=549712.2102	Y=1765183.5964
R50	X=549708.5003	Y=1765174.1582
A1	X=549264.3450	Y=1765753.3156
A2	X=549308.8302	Y=1765658.2421
A3	X=549553.4018	Y=1765119.2213
A4	X=549570.6170	Y=1765082.8464
A5	X=549389.5031	Y=1765947.1262
A6	X=549395.8952	Y=1765950.1148
A7	X=549448.3107	Y=1765837.9598
A8	X=549783.6618	Y=1765996.3790
A9	X=549785.4529	Y=1765992.3178
A10	X=549843.5574	Y=1766019.7595
A11	X=549860.4082	Y=1765984.0139
A12	X=549848.3541	Y=1765964.9786
A13	X=550095.4782	Y=1765329.9663
A14	X=549748.9920	Y=1765166.2869
A15	X=549748.8404	Y=1765161.6165
A16	X=549663.7759	Y=1765122.3981
A17	X=549660.8188	Y=1765128.7429
A18	X=549578.7180	Y=1765128.9824
A19	X=549708.9183	Y=1765190.4888
A20	X=549455.8517	Y=1765729.8197
A21	X=549325.6412	Y=1765668.3085
A22	X=549379.1038	Y=1765797.5249
A23	X=549376.1371	Y=1765803.8652
A24	X=549413.0466	Y=1765821.3012
A25	X=549340.5676	Y=1765975.9945

* RANH GIỚI QUY HOẠCH CHỢ ĐẦU MỐI SAU ĐIỀU CHỈNH XÁC ĐỊNH BỞI CÁC ĐIỂM: R1, R2,..., R5, R28, R29,..., R48, R49, R15, R16,..., R25, R26, R27.
* RANH GIỚI QUY HOẠCH TUYẾN KẾT NỐI G.THÔNG TỪ QL1A ĐI KHU VỰC PHƯỜNG NGŨ HÀNH SƠN (TUYẾN D12) SAU ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC XÁC DỊNH BỞI CÁC ĐIỂM: R28, R29,..., R48, R49, R50, R13, R12, R11, R10, R9, R8, R7.
* RANH GIỚI QUY HOẠCH ĐẤT XỬ LÝ HẠ TẦNG KỸ THUẬT SAU ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC XÁC DỊNH BỞI CÁC ĐIỂM: R13, R14, R49 VÀ R50
* RANH GIỚI KHỚP NỐI HTKT ĐƯỢC XÁC DỊNH BỞI CÁC ĐIỂM: A1, A2, ..., A25.

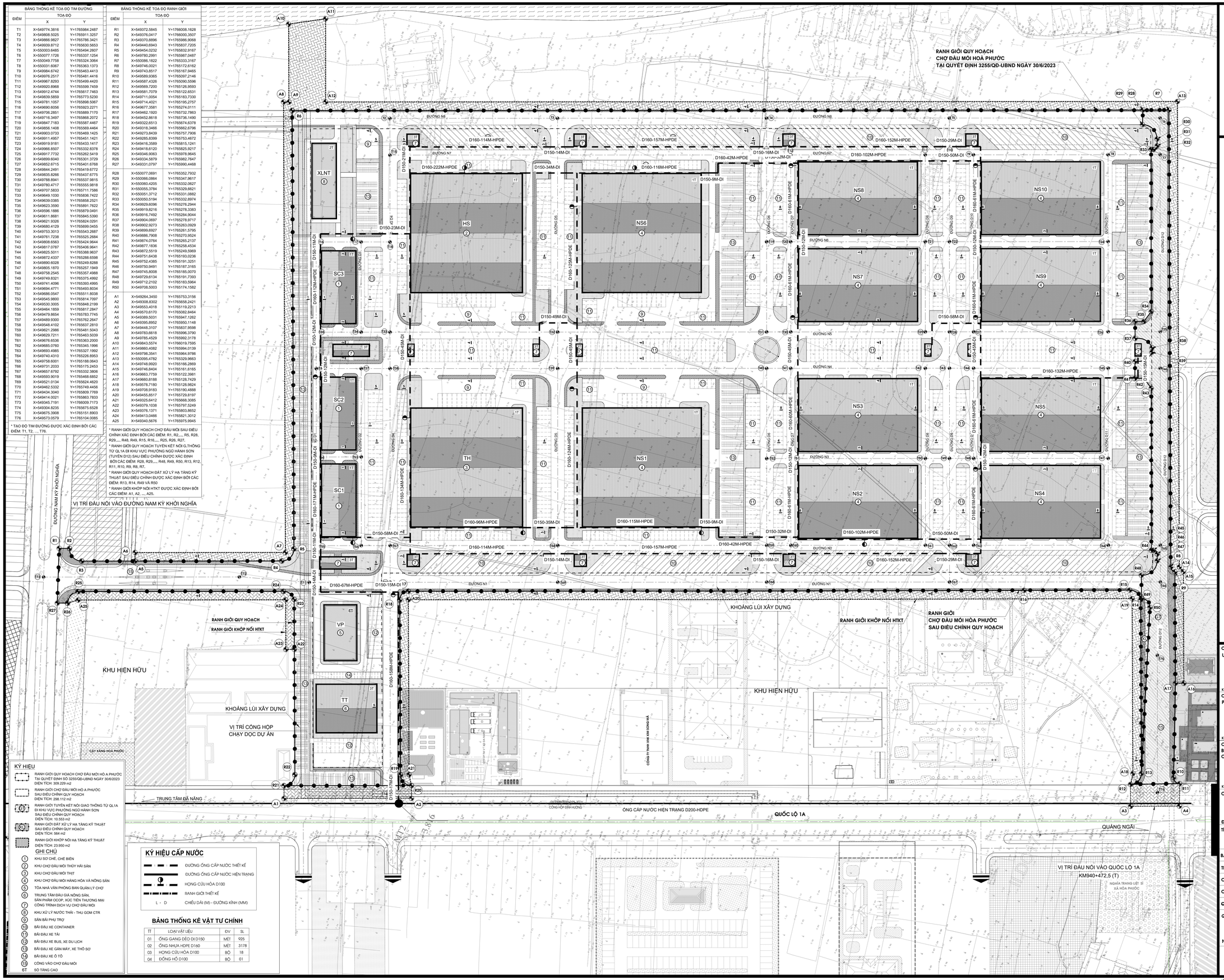

KÝ HIỆU

- RANH GIỚI QUY HOẠCH CHỢ ĐẦU MỐI HÒ A PHƯỚC TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 3255/QĐ-UBND NGÀY 30/6/2023 DIỆN TÍCH: 309.229 m2
- RANH GIỚI CHỢ ĐẦU MỐI HÒ A PHƯỚC SAU ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH DIỆN TÍCH: 298.112 m2
- (37) RANH GIỚI TUYẾN KẾT NỐI GIAO THÔNG TỪ QL1A ĐI KHU VỰC PHƯỜNG NGŨ HÀNH SƠN SAU ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH DIỆN TÍCH: 10.553 m2
- (40) RANH GIỚI ĐẤT XỬ LÝ HẠ TẦNG KỸ THUẬT SAU ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH DIỆN TÍCH: 564 m2
- RANH GIỚI KHỚP NỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT DIỆN TÍCH: 23.950 m2

GHI CHÚ

1. KHU SƠ CHẾ, CHẾ BIẾN
2. KHU CHỢ ĐẦU MỐI THỦY HẢI SẢN
3. KHU CHỢ ĐẦU MỐI THịT
4. KHU CHỢ ĐẦU MỐI HÀNG HÓA VÀ NÔNG SẢN
5. TÒA NHÀ VĂN PHÒNG BAN QUẢN LÝ CHỢ
6. TRUNG TÂM ĐẤU GIÁ NÔNG SẢN, SẢN PHẨM OCOP, XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ CHỢ ĐẦU MỐI
7. KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI - THU GOM CTR
8. SÂN BÃI PHỤ TRỢ
10. BÃI ĐẬU XE CONTAINER
11. BÃI ĐẬU XE TẢI
12. BÃI ĐẬU XE BUS, XE DU LỊCH
13. BÃI ĐẬU XE GẮN MÁY, XE THÔ SƠ
14. BÃI ĐẬU XE Ô TÔ
15. CỔNG VÀO CHỢ ĐẦU MỐI

6T SỐ TẦNG CAO

KÝ HIỆU CẤP NƯỚC

- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC THIẾT KẾ
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC HIỆN TRẠNG
- HỌNG CỨU HỎA D100
- RANH GIỚI THIẾT KẾ
- L - D CHIỀU DÀI (M) - ĐƯỜNG KÍNH (MM)

BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ CHÍNH

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐV	SL
01	ỐNG GANG DẺO DI D150	MẾT	925
02	ỐNG NHỰA HDPE D160	MẾT	3178
03	HỌNG CỨU HỎA D100	BỘ	18
04	ĐỒNG HỒ D100	BỘ	01

HOA GIÓ:

TỶ LỆ XÍCH:

0M 250M 500M 1000M

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HÒA XUÂN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ...../QĐ-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH/CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG HÒA XUÂN

KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ...../BC-KTHTVĐT NGÀY THÁNG NĂM 2026

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG, CÔNG NGHIỆP VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÀ NẴNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ..... NGÀY THÁNG NĂM 2026

CÔNG TRÌNH

CHỢ ĐẦU MỐI HÒA PHƯỚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG HÒA XUÂN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TÊN BẢN VẼ: ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TL 1/500

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP NƯỚC TỔNG THỂ

BẢN VẼ: QH-10	KHỔ GIẤY: A0	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY: .....-.....-2026
THIẾT KẾ	LÊ VIẾT VINH		
CHỦ TRÌ	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY		
CHỦ NHIỆM	TRƯƠNG THỊ BÍCH NGỌC		
QLKỸ THUẬT	VĂN HỮU MINH KHÔI		

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN TÀI

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ARCH - DRAG
ĐỊA CHỈ: 363 PHẠM HÙNG, PHƯỜNG HÒA XUÂN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
ĐIỆN THOẠI: 0236 3501291 - 0919 990975